

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:23/2019/DS-ST
Ngày: 24-6-2019
V/v Tranh chấp chia di sản
thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;
2. Bà Lưu Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm Nhân, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 5 và 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 488/2018/TLST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp chia di sản thừa kế”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:22/2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Minh Q1, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Khu phố Ninh An, Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *Có mặt.*

Bị đơn:

1. Ông Ngô Quốc T1, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Số 169, đường Nguyễn Huệ, ấp Long M, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; *Vắng mặt.*

2. Bà Ngô Thị Hoa L, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Số 04, đường Ngô Thời Nhiệm, Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; *Vắng mặt.*

3. Bà Ngô Thị Ngọc D, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Số 04, đường Ngô Thời Nhiệm, Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; *Xin vắng mặt.*

4. Ông Ngô Minh H, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số 111/5, Khu phố 2, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; *Xin vắng mặt.*

5. Bà Ngô Thị M, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Số 22, đường Ngô Thời Nhiệm, Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; *Xin vắng mặt.*

6. Bà Ngô Thị Thanh X, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Số 61, đường số 24, Khu phố 2, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; *Vắng mặt.*

phiên tòa ngày 24-5-2019, có mặt tại phiên tòa ngày 24-6-2019.

7. Ông Ngô Bảo Q2, sinh năm: 1971; Địa chỉ: 131/4, Khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *Có mặt tại phiên tòa ngày 24-5-2019, vắng mặt phiên tòa ngày 24-6-2019.*

8. Bà Ngô Thị Hồng V, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số 152, ấp Hiệp Long, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, Tây Ninh; *Vắng mặt phiên tòa ngày 24-5-2019, có mặt tại phiên tòa ngày 24-6-2019.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Ngô Thị Thủy Tiên, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; *Có mặt.*

2. Chị Ngô Thị Ngọc Tuyên, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; *Xin vắng mặt.*

3. Anh Ngô Đình Minh Tấn, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; *Vắng mặt.*

4. Chị Ngô Thị Thanh Thúy, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Ấp 2, xã Nhơn Đức huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; *Xin vắng mặt.*

5. Anh Ngô Minh Trường, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; *Xin vắng mặt.*

6. Anh Ngô Thiên Tứ, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của anh Ngô Thiên Tứ: Chị Ngô Thị Thủy Tiên, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền lập ngày 13-02-2019).

7. Chị Trang Thanh Thúy, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

8. Cháu Ngô Thiên Tính, sinh ngày 18-01-2011; Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của cháu Tính: Chị Trang Thanh Thúy, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; *Xin vắng mặt.*

9. Anh Ngô Minh Thiện, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Khu phố Ninh An, Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *Xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình hòa giải ông Ngô Minh Q1 trình bày:

Ba mẹ ông là cụ ông Ngô Thanh Nhân (chết năm 2014) và cụ bà Phạm Thị Phú (chết năm 2016). Ba mẹ ông có tất cả 10 người con gồm:

Ngô Quốc T1, Ngô Thị Hoa L, Ngô Thị Ngọc D, Ngô Minh H, Ngô Thị M, Ngô Thị Thanh X, Ngô Bảo Q2, Ngô Thị Hồng V, Ngô Minh Q1 và Ngô Đình Thức. Ông Thức chết năm 2015 có 07 người con tên: Ngô Đình Thanh (chết năm 2014) có vợ là Trang Thanh Thúy và con tên Ngô Thiên Tính, Ngô Thị Thủy Tiên, Ngô Thị Ngọc Tuyên, Ngô Đình Minh Tấn, Ngô Thị Thanh Thúy, Ngô Minh Trường và Ngô Thiên Tứ. Ngoài ra, ông Thức cũng như ba mẹ ông không có người con riêng hay con nuôi nào khác.

Khi còn sống ba mẹ ông có tạo lập được phần đất diện tích 662 m², thửa số 313, tờ bản đồ số 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDD) số 03177 QSDD/D3 do UBND huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là thành phố

Tây Ninh) cấp ngày 25-7-1995 cho ba ông là cụ Ngô Thanh Nhân đứng tên, đất tọa lạc tại khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, có tứ cận: Đông giáp lộ 10m; Tây giáp lộ 04m; Nam giáp thửa 333; Bắc giáp thửa 312.

Trên đất có 01 căn nhà tường lợp tole nền gạch men ngang 12m x dài 15m, nhà do ba mẹ xây. Nhà đất hiện nay do ông và con ông là Ngô Minh Thiện quản lý. Khi ba mẹ ông chết không có để lại di chúc.

Trong số các anh em chỉ có ông H đồng ý cho ông phần thừa kế theo pháp luật mà ông được hưởng, các anh chị em còn lại không đồng ý chia. Hiện nay, do không có nhà ở nên ông yêu cầu các anh chị em chia thừa kế nhà đất trên cho anh một phần theo quy định của pháp luật để anh có đất cất nhà ở.

Bị đơn ông Ngô Quốc T1, ông Ngô Bảo Q2 trình bày: Về cha mẹ, anh em và tài sản đúng như ông Q1 đã khai. Ba mẹ các ông cũng như ông Thức không có người con riêng hay con nuôi nào.

Phần đất này trước đây khi cha mẹ còn sống, ông Q1 thiếu nợ nên mới mượn giấy chứng nhận QSDĐ của ba mẹ để thế chấp cho Quỹ tín dụng vay khoảng 70.000.000 đồng. Sau khi vay ông Q1 không khả năng trả nên các anh chị em các ông mới góp tiền lại đưa cho cụ Nhân trả nợ thay cho ông Q1 để lấy giấy chứng nhận QSDĐ ra. Riêng căn nhà tường do các anh chị em góp tiền cho ba mẹ xây. Nhà đất hiện nay do ông Q2 và cháu Thiện đang ở.

Nay ông Q1 yêu cầu chia di sản thừa kế phần nhà đất của ba mẹ ông để lại cho ông một phần các ông bà không đồng ý chia, vì đất trên để làm nhà thờ.

Bị đơn bà Ngô Thị Ngọc D, bà Ngô Thị Hoa L; bà Ngô Thị M trình bày: Đối với nhà đất cha mẹ chết để lại các bà cũng thống nhất để làm nhà thờ. Riêng phần ông Q1, các bà đồng ý chia cho ông Q1 04m (tính luôn phần ông H cho) x dài theo hết chiều dài của đất để cất nhà ở nhưng không được quyền bán.

Bị đơn bà Ngô Thị Hồng V, Ngô Thị Thanh X trình bày: Các bà không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của ông Q1, vì đất trên để làm nhà thờ ba mẹ. Tuy nhiên, tại Tòa các bà đồng ý chia cho ông Q1 04m (tính luôn phần ông H cho) x dài theo hết chiều dài của đất để cất nhà ở nhưng không được quyền bán.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Thủy Tiên đồng thời cũng là đại diện theo ủy quyền của anh Ngô Thiên Tứ trình bày:

Ông Ngô Đình Thức ba chị là anh ruột của ông Q1, ông T1, bà L, bà D, ông H, bà M, bà X, ông Q2, bà V.

Ba chị chết năm 2015 có tất cả 07 người con tên: Ngô Thị Ngọc Tuyền, Ngô Đình Minh Tấn, Ngô Thị Thanh Thúy, Ngô Minh Trường, Ngô Thiên Tứ, Ngô Đình Thanh (chết năm 2014) có vợ là Trang Thanh Thúy và con tên Ngô Thiên Tính và chị là Ngô Thị Thủy Tiên. Ba mẹ chị không có người con riêng hay con nuôi nào.

Khi còn sống ông bà chị là cụ Phú, cụ Nhân có tạo lập được phần nhà đất đúng như các cô các chú đã khai, hiện nay do ông Q2 và anh Thiện đang ở. Ngoài nhà đất này ông bà nội chị không còn để lại tài sản nào.

Hiện tại ông Q1 yêu cầu chia di sản thừa kế phần là nhà đất của ông bà nội chị để lại cho ông một phần, nếu các cô chú để làm nhà thờ thì phải thống nhất hết, nếu không thì chia thừa kế theo quy định của pháp luật, chị cũng yêu cầu được nhận phần thừa kế của cha chị được hưởng, anh em chị sẽ đứng tên chung một phần. Tại tòa, tuy các em chị vắng mặt nhưng chị là người có quyền

quyết định, chi thống nhất phần các chi em được hưởng sẽ cùng đứng tên chung QSDĐ với các cô các chú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Ngọc Tuyên, anh Ngô Đình Minh Tấn, chị Ngô Thị Thanh Thúy, anh Ngô Minh Trường vắng mặt nhưng đã khai trong hồ sơ như sau: Thống nhất theo ý kiến chị Tiên, không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trang Thanh Thúy xin vắng mặt nhưng đã khai trong hồ sơ như sau: Chị là vợ của anh Ngô Đình Thanh và là con dâu của ông Ngô Đình Thúc. Anh Thanh chết năm 2014, chị và anh Thanh chung sống có 01 con chung là cháu Ngô Thiên Tính sinh năm 2011

Đối với di sản thừa kế của các cô chú bên gia đình chồng do các cô chú và anh chị em bên gia đình chồng giải quyết, chị không có ý kiến, không tranh chấp nên không yêu cầu chia cho mẹ con chị, chị nhường kỷ phần thừa kế của chị và cháu Tính cho các chị em của chị Tiên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Minh Thiện xin vắng mặt nhưng đã khai trong hồ sơ như sau: Trong thời gian chung sống với cụ Nhân, cụ Phú anh có chi phí sửa chữa lát nền và lắn bê phần nhà trên, tuy nhiên chi phí không bao nhiêu, anh không yêu cầu các đồng thừa kế phải trả lại cho anh .

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 674, 675, 676, 677 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 147 và Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q2hội: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế. Giải quyết án phí và chi phí đo đạc định giá theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị M, bà Ngô Thị Ngọc D, ông Ngô Minh H, chị Ngô Thị Ngọc Tuyên, chị Ngô Thị Thanh Thúy, anh Ngô Minh Trường, chị Trang Thanh Thúy, anh Ngô Minh Thiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Ngô Đình Minh Tấn, bà Ngô Thị Hoa L, ông Ngô Quốc T1, ông Ngô Bảo Q2 vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối

với bất động sản kể từ thời điểm mở thừa kế. Cụ Nhân mất ngày 10-4-2014, cụ Phú mất ngày 03-11-2016. Ngày 27-11-2018, nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Phú, cụ Nhân là còn trong thời hiệu.

[3] Về di sản thừa kế: Ngày 25-7-1995 cụ Ngô Thanh Nhân được UBND huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03177...QSĐĐ/D3 với diện tích 662 m², thửa số 313, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh. Do cụ Phú, cụ Nhân chết không để lại di chúc nên di sản của các cụ được chia thừa kế theo pháp luật.

[4] Về hàng thừa kế: Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Phú, cụ Nhân gồm: Ngô Quốc T1, Ngô Thị Hoa L, Ngô Thị Ngọc D, Ngô Minh H, Ngô Thị M, Ngô Thị Thanh X, Ngô Bảo Q2, Ngô Thị Hồng V, Ngô Minh Q1 và Ngô Đình Thức. Do ông Thức chết ngày 15-02-2015 là chết trước cụ Phú nên xác định các anh chị Ngô Đình Thanh, Ngô Thị Thủy Tiên, Ngô Thị Ngọc Tuyền, Ngô Đình Minh Tấn, Ngô Thị Thanh Thúy, Ngô Minh Trường, Ngô Thiên Tứ là người thừa kế thế vị của ông Ngô Đình Thức để hưởng phần di sản của cụ Phú, cụ Nhân theo quy định tại Điều 677 của Bộ luật Dân sự năm 2005, anh Thanh chết ngày 11-6-2014 là chết trước cụ Phú và ông Thức nên chị Trang Thanh Thúy và cháu Ngô Thiên Tính sinh ngày 18-01-2011 là người thừa kế đương nhiên của anh Thanh để hưởng phần di sản của cụ Phú, cụ Nhân theo quy định tại Điều 677 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[5] Phương thức phân chia di sản:

Di sản của cụ Phú, cụ Nhân là phần đất đo đạc thực tế có diện tích 648 m², thửa số 313, tờ bản đồ số 04 (tương ứng với thửa mới 321, tờ bản đồ số 41) có chiều dài mặt tiền là 22,64 m. Khi còn sống cụ Phú, cụ Nhân không sống chung với người con nào, có anh Ngô Minh Thiện là con của ông Q1 sống với các cụ khoảng trên 10 năm đến khi các cụ chết. Do trong giấy chứng nhận QSDĐ cụ Nhân có 400 m² đất ở và 248 m² đất trồng cây lâu năm nên Hội đồng định giá theo giá thực tế là 110.000.000 đồng/m ngang x 22,64 m = 2.490.400.000 đồng.

Trên đất có căn nhà tường cấp 4B, kết cấu tường gạch, cột gạch, lợp tole, trần tole, nền gạch men, cửa sắt kính và nhôm kính của cụ Phú, cụ Nhân xây ngang (6 m x dài 11,90 m) + (6m x dài 7,3m) = 115,2 m² trị giá 82.424.000 đồng; mái tole khung sắt tiền chế ngang 6m x dài 4,6m = 27,6 m² trị giá 2.340.000 đồng; Hàng rào lưới B40 cao 1,8m x dài 22,65m móng gạch, chân tường gạch cao 40cm, trụ bê tông đúc sẵn, cổng rào khung sắt, lưới B40 trị giá 3.241.000 đồng. Tổng giá trị công trình xây dựng là 88.005.000 đồng.

Cây trồng trên đất gồm: 02 cây xoài trên 10 năm tuổi x 1.000.000 đồng/cây trị giá 2.000.000 đồng; 04 cây dừa có trái x 500.000 đồng/cây trị giá 2.000.000 đồng; 03 cây mai đường kính gốc từ 10 cm trở lên x 600.000 đồng/cây trị giá 1.800.000 đồng; 05 cây mai đường kính gốc từ 05 -10 cm cao từ 01 m trở lên x 400.000 đồng/cây trị giá 2.000.000 đồng; 01 cây mai đường kính gốc từ 02-03 cm trở lên trị giá 50.000 đồng; 01 cây bông trang chiều cao từ 01 m trở lên trị giá 50.000 đồng; 01 cây bông giấy chiều cao trên 02 m trị giá 50.000 đồng; 01 cây cóc 03 - 05 năm tuổi trị giá 60.000 đồng; 01 cây quýt 03 - 05 năm tuổi trị giá 220.000 đồng; 10 cây bưởi từ 03 - 05 năm tuổi trị giá 1.200.000 đồng; 04 bụi chuối dưới 03 cây x 20.000 đồng thành tiền 80.000 đồng; 01 cây me trên 08 năm tuổi trị giá 600.000 đồng; 70 cây tầm vong trị giá 5.000 đồng x 70

thành tiền là 350.000 đồng; 80 cây trúc trị giá 1.000 đồng x 80 thành tiền là 80.000 đồng. Tổng giá trị cây trồng: 10.540.000 đồng.

[5.1] Phân chia theo giá trị:

Do các bên đương sự không tranh chấp, không yêu cầu chia nhà và cây trồng trên đất nên ghi nhận, không tính giá trị tài sản này mà chỉ tính tổng giá trị đất để làm căn cứ tính án phí.

Cụ thể phần đất trị giá 2.490.400.000 đồng : 10 phần, mỗi suất thừa kế được hưởng là 249.040.000 đồng.

[5.2] Phân chia theo hiện vật:

Theo biên bản đo đạc ngày 26-3-2019 của Công ty TNHH MTV Đo đạc Bản đồ Bình An thì phần đất của cụ Phú, cụ Nhân có chiều ngang mặt tiền là 22,64m, chiều ngang mặt hậu là 22,69m, chiều dài các cạnh không đều khi chia các đồng thừa kế mỗi người được hưởng từ 2,26m - 2,27m mặt tiền và 2,27m mặt hậu, dài theo hết chiều dài của đất.

Do ông H không nhận kỷ phần thừa kế của mình mà nhường cho ông Q1 được hưởng nên ông Q1 được hưởng 02 suất thừa kế. Ông Q1 yêu cầu được nhận đất nên giao đất cho ông Q1. Do phần đất cụ Nhân, cụ Phú cất nhà còn lại 01 phần đất trống về hướng Nam giáp đất của bà Trần Thị Danh có chiều ngang 8,5m nên chia như sau:

[5.2.1] Ông Q1 được thừa kế phần đất diện tích 130,40 m², trong đó có 80m² đất ở và 50,40 m² là đất trồng cây lâu năm có tứ cận: Đông giáp lộ 10m dài 4,54m; Tây giáp lộ 04 m dài 4,54m; Nam giáp thửa 336 (đất bà Trần Thị Danh) dài 28,68m; Bắc giáp đất chia cho các ông bà Ngô Quốc T1, Ngô Thị Hoa L, Ngô Thị Ngọc D, Ngô Thị M, Ngô Thị Thanh X, Ngô Bảo Q2, Ngô Thị Hồng V và đồng thừa kế của ông Ngô Đình Thúc là các anh chị Ngô Thị Thủy Tiên, Ngô Thị Ngọc Tuyền, Ngô Đình Minh Tấn, Ngô Thị Thanh Thúy, Ngô Minh Trường, Ngô Thiên Tứ dài 28,44m.

Giá trị đất của ông Q1: 4,54m x 110.000.000 đồng/m ngang thành tiền 499.400.000 đồng và hưởng cây trồng có trên đất.

[5.2.2] Ông T1, bà L, bà D, bà M, bà X, ông Q2, bà V thống nhất đứng tên chung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên giao cho các ông bà được hưởng chung 01 phần ngang 15,83m, có 280m² đất ở và 173,6 m² là đất trồng cây lâu năm.

Riêng đối với kỷ phần của các chị Tiên, chị Tuyền, anh Tấn, chị Thúy, anh Trường và anh Tứ được hưởng chỉ có 2,27 m ngang (có 40m² đất ở và 24 m² là đất trồng cây lâu năm) không thể tách giấy chứng nhận QSDĐ được nên tại Tòa chị Tiên thống nhất phần các anh chị em chị được hưởng đồng ý cùng đứng tên chung giấy chứng nhận QSDĐ với các đồng thừa kế của cụ Nhân, cụ Phú là ông T1, bà L, bà D, bà M, bà X, ông Q2 và bà V nên ghi nhận.

Giá trị đất của các đồng sở hữu: 18,1m x 110.000.000 đồng/m ngang = 1.991.000.000 đồng, được hưởng cây trồng và công trình xây dựng có trên đất.

[5.2.3] Đối với anh Ngô Minh Thiện trình bày trong thời gian chung sống với cụ Nhân, cụ Phú anh có chi phí sửa chữa lát nền và lăn bê phần nhà trên, tuy nhiên chi phí không bao nhiêu, anh không yêu cầu các đồng thừa kế phải trả lại cho anh chi phí sửa chữa này nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5.2.4] Đối với chị Trang Thanh Thúy và cháu Ngô Thiên Tính là vợ và

con của anh Ngô Đình Thanh không tranh chấp, không yêu cầu được nhận kỷ phần thừa kế anh Thanh được hưởng mà nhường cho các anh chị em của chị Tiên được hưởng nên ghi nhận.

[6] Về chi phí đo đạc, định giá: Số tiền 7.600.000 đồng ông Q1 tạm ứng, đã chi phí xong. Ông T1, bà L, bà D, bà M, bà X, ông Q2, bà V mỗi người trả lại ông Q1 760.000 đồng; các chị Tiên, chị Tuyền, anh Tấn, chị Thúy, anh Trường và anh Tứ trả lại ông Q1 760.000 đồng.

[7] Án phí sơ thẩm dân sự: Các đương sự phải chịu án phí tương ứng với phần tài sản được hưởng theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 674, 675, 676, 677 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu “Tranh chấp chia di sản thừa kế” của ông Ngô Minh Q1 đối với ông Ngô Quốc T1, bà Ngô Thị Hoa L, bà Ngô Thị Ngọc D, ông Ngô Minh H, bà Ngô Thị M, bà Ngô Thị Thanh X, ông Ngô Bảo Q2 và bà Ngô Thị Hồng V.

2. Công nhận sự tự nguyện của ông Ngô Minh H nhường kỷ phần thừa kế của mình cho ông Ngô Minh Q1 được hưởng.

Ông Ngô Minh Q1 được thừa kế phần đất diện tích 130,40 m², trong đó có 80m² đất ở và 50,40 m² là đất trồng cây lâu năm có tứ cận:

Đông giáp lộ 10m dài 4,54m;

Tây giáp lộ 04 dài 4,54m;

Nam giáp thửa 336 (đất bà Trần Thị Danh) dài 28,74m;

Bắc giáp đất chia cho các ông Ngô Quốc T1, bà Ngô Thị Hoa L, bà Ngô Thị Ngọc D, bà Ngô Thị M, bà Ngô Thị Thanh X, ông Ngô Bảo Q2, bà Ngô Thị Hồng V; đồng thừa kế của ông Ngô Đình Thúc là các anh chị Ngô Thị Thủy Tiên, Ngô Thị Ngọc Tuyền, Ngô Đình Minh Tấn, Ngô Thị Thanh Thúy, Ngô Minh Trường, Ngô Thiên Tứ dài 28,68m.

Được sở hữu cây trồng trên đất gồm: 01 cây dừa có trái; 10 cây bưởi từ 03 - 05 năm tuổi.

Tổng giá trị đất là 499.400.000 đồng.

3. Ông Ngô Quốc T1, bà Ngô Thị Hoa L, bà Ngô Thị Ngọc D, bà Ngô Thị M, bà Ngô Thị Thanh X, ông Ngô Bảo Q2, bà Ngô Thị Hồng V và các đồng thừa kế của ông Ngô Đình Thúc là các anh chị Ngô Thị Thủy Tiên, Ngô Thị Ngọc Tuyền, Ngô Đình Minh Tấn, Ngô Thị Thanh Thúy, Ngô Minh Trường, Ngô Thiên Tứ được thừa kế phần đất diện tích 517,60 m², trong đó có 320m² đất ở và 197,60 m² đất trồng cây lâu năm có tứ cận:

Đông giáp lộ 10 m dài 18,1m.

Tây giáp lộ 4 m dài 18,15m.

Nam giáp đất chia cho ông Ngô Minh Q1 dài 28,68m.

Bắc giáp đất thửa 299(đất bà Lê Thị Lai, ông Mai Q2Đạt) dài 28,74m.

Được sở hữu căn nhà tường cấp 4B, kết cấu tường gạch, cột gạch, lợp tole, trần tole, nền gạch men, cửa sắt kính và nhôm kính của cụ Phú, cụ Nhân xây ngang 6 m x dài 11,90 m + 6m x dài 7,3m tổng diện tích 115,2 m²; mái tole khung sắt tiền chế ngang 6m x dài 4,6m tổng diện tích 27,6 m²; Hàng rào lưới B40 cao 1,8m x dài 22, 65m móng gạch, chân tường gạch cao 40cm, trụ bê tông đúc sẵn, cổng rào khung sắt, lưới B40.

Được sở hữu cây trồng trên đất gồm: 02 cây xoài trên 10 năm tuổi; 03 cây dừa có trái; 03 cây mai đường kính gốc từ 10 cm trở lên; 05 cây mai đường kính gốc từ 05 -10 cm cao từ 01 m trở lên; 01 cây mai đường kính gốc từ 02-03 cm trở lên; 01 cây bông trang chiều cao từ 01 m trở lên; 01 cây bông giấy chiều cao trên 02 m; 01 cây cóc 03 - 05 năm tuổi; 04 bụi chuối dưới 03 cây; 01 cây me trên 08 năm tuổi; 70 cây tầm vong; 01 cây quýt 03 - 05 năm tuổi; 80 cây trúc.

Tổng giá trị đất là 1.991.000.000 đồng.

4. Về chi phí đo đạc, định giá: Số tiền 7.600.000 đồng ông Q1 tạm ứng, đã chi phí xong. Ông T1, bà L, bà D, bà M, bà X, ông Q2, bà V mỗi người trả lại ông Q1 760.000 đồng; các anh chị Tiên, Tuyền, Tấn, Thúy, Trường và Tứ trả lại ông Q1 760.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5. Về án phí sơ thẩm dân sự: Ông Ngô Minh Q1 phải chịu 23.976.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng theo Biên lai thu số 0006214 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, còn lại phải nộp tiếp 21.476.000 (*hai mươi một T1ệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn*) đồng.

Các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chịu 71.730.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trong đó, ông Ngô Quốc T1, bà Ngô Thị Hoa L, bà Ngô Thị Ngọc D, bà Ngô Thị M, bà Ngô Thị Thanh X, ông Ngô Bảo Q2 và bà Ngô Thị Hồng V mỗi người phải chịu 8.966.250 (*tám T1ệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi*) đồng.

Các anh chị Ngô Thị Thủy Tiên, Ngô Thị Ngọc Tuyền, Ngô Đình Minh Tấn, Ngô Thị Thanh Thúy, Ngô Minh Trường và Ngô Thiên Tứ phải chịu 8.966.250 (*tám T1ệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi*) đồng.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND TP Tây Ninh;
- THADS TP Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Võ Thanh Hùng

